

Bản án số: 57/2020/HS-ST  
Ngày 15/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Lưu

Bà Nguyễn Thị Ngoan

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quế.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLHS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H** - sinh năm 1988

Tên gọi khác: Nguyễn Đắc H

HKTT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn M (tên khác: Nguyễn Đắc M), sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai. Có vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1992 – Đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án 02:

+ Tại Bản án số 115 ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung H phải chấp hành là 18 tháng tù. Ngày 02/11/2013, chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành xong án phí HSST, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và tiền truy thu sung công quỹ.

+ Tại Bản án số 103 ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/7/2018 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 26/5/2012 bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản, hình thức: Cảnh cáo.

+ Tại Bản án số 59 ngày 16/4/2014, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/5/2015 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đào Thị X, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, H đi bộ lang thang quanh thôn xem nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi H đi đến nhà anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1990 thì phát hiện thấy trong sân nhà anh B có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát (BKS): 99Z2-3538. Quan sát xung quanh không có người qua lại, cửa cổng nhà anh B không khóa, H liền đi vào trong sân. H thấy xe mô tô trên không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe, H nhanh chóng dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng ngõ. Khi ra đến đầu ngõ, H lên xe mở khóa điện đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ Đại Đồng Thành ở thôn D, xã Đ, huyện T do chị Đào Thị X, sinh năm 1979 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du làm chủ. Tại đây H thuê một phòng nghỉ để ngủ. Đến sáng ngày 24/02/2020, H điều khiển xe mô tô trộm cắp đến cánh đồng thôn Đ, xã H tháo biển kiểm soát của xe ném đi để tránh bị phát hiện. Sau đó tối 24/02/2020, H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên quay về nhà nghỉ Đại Đồng Thành để ngủ. H ở nhà nghỉ Đại Đồng Thành đến ngày 26/02/2020, do không có tiền thanh toán tiền phòng nghỉ nên H đã đặt vấn đề với chị X để lại chiếc xe mô tô trên làm tin, khi nào có tiền sẽ quay lại lấy xe, chị X đồng ý. H đã để xe mô tô trên lại tại nhà nghỉ và cầm theo chìa khóa điện của xe về nhà.

Ngày 28/02/2020, H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp: 01 chiếc chìa khóa điện loại 4 cạnh của chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T ngày 10/3/2020 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda - SuperDream, màu nâu, biển kiểm soát (BKS): 99Z2-3538, số khung: 0804Y060886, số máy: HA08E1360871 có giá trị là 15.000.000đ.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Do nghiện ma túy, không có việc làm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Tối ngày 23/02/2020 lợi dụng sơ hở của gia đình anh B bị cáo đã vào nhà anh B lấy trộm chiếc xe máy honda Dream BKS 99Z – 3538. Sau đó bị cáo đến nhà nghỉ Đại Đồng Thành của chị X nghỉ đến ngày 26/02/2020 do không có tiền trả tiền nghỉ bị cáo đã để chiếc xe lại để làm tin. Ngày 28/02/2020 bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội. Ngoài chiếc xe máy trên bị cáo không trộm cắp gì khác.

Bị hại là anh Nguyễn Đình B vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh B đã trình bày rõ tối ngày 23/02/2020 anh đi xe về và dựng ở sân không khóa càng, khóa cổ, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Đến 6 giờ 30 sáng ngày 24/02/2020 khi dậy anh phát hiện chiếc xe bị mất. Hiện nay anh đã được cơ quan công an trả lại chiếc xe, đối với chiếc biển kiểm soát bị mất do anh đi làm được nên không yêu cầu H phải bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị X vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra chị X đã trình bày rõ H nghỉ tại nhà nghỉ Đại Đồng Thành từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 do không có tiền thanh toán tiền phòng đã để lại chiếc xe để làm tin. Khi H để lại chiếc xe máy để làm tin chị không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Đối với tiền phòng H chưa thanh toán chị không yêu cầu H phải trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 26/5/2020. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Đắc H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Đắc H) từ 30 tháng đến 36 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

Xử lý vật chứng: Không

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản. Có căn cứ để xác định: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, tại sân nhà anh Nguyễn Đình B ở thôn Trung, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn H (tên khác: Nguyễn Đắc H) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 99Z2 - 3538 của anh B có trị giá là 15.000.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 115 ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung H phải chấp hành là 18 tháng tù. Ngày 02/11/2013, chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành xong án phí HSST, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và tiền truy thu sung công quỹ. Bản án số 103 ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm"; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2018. Do vậy, với lần phạm tội này hành vi của bị cáo thuộc trường hợp: "Tái phạm nguy hiểm" thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 27/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Đánh bạc" đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên tính là tiền án. Ngày 16/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội theo hướng có lợi cho bị cáo nên xác định đã được xóa án tích. Ngày 21/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 23/7/2018 bị cáo chấp hành xong nên tính là tiền án. Ngoài ra, ngày 26/5/2012 bị cáo bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng: “Tái phạm nguy hiểm”; nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, Cơ quan quản lý hành chính xử phạt hành chính bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Qua đây thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc BKS không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tiền thuê phòng mà H chưa thanh toán, chị X không yêu cầu H phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Đào Thị X là chủ nhà nghỉ Đại Đồng Thành đã nhận chiếc xe mô tô H trộm cắp để lại làm tin. Quá trình điều tra xác định chị X không biết chiếc xe mô tô trên là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với chị X là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đắc H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Nguyễn Đắc H) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Xuân Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Lưu Nguyễn Thị Ngoan**

**Ngô Xuân Phong**

